

Bản án số: **56/2020/HS-PT**.  
Ngày: 10-8-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Hữu  
*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Dũ  
Bà Tôn Thị Thanh Thúy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Sáu-Kiểm sát viên.

Trong ngày 10-8-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/TLPT-HS ngày 07-7-2020 đối với bị cáo Lê Dương T, Nguyễn Văn L do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 27-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**1. Lê Dương T;** Sinh năm 1988; Nơi sinh: Tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T (c) và bà Lâm Thị Ngọc H (s); Có vợ và 01 người con; Tiền án: Không; Có 01 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39/QĐ-XPVPHC, ngày 02-4-2019, Lê Dương T bị Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi tham gia đánh bạc, chấp hành nộp phạt vào ngày 27-3-2020; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07-02-2020; (có mặt)

**2. Nguyễn Văn L;** Sinh năm 1977; Nơi sinh: Tại L - Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (c) và bà Phạm Thị D (s); Có vợ và 03 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07-02-2020. (có mặt)

- Những người dưới đây không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1, NLQ2 và NLQ3.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11-12-2019, Công an huyện M kết hợp với Công an xã Hưng Phú bắt quả tang tại nhà của bà NLQ1 ngụ ấp Phương An 2, xã Hưng Phú, huyện M, tỉnh Sóc Trăng đang có tụ điểm đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền, gồm có: NLQ1, Nguyễn Văn L, NLQ3 và NLQ2. Tang vật thu giữ gồm:

- 10 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu cũ đã qua sử dụng; tiền Việt Nam tại chiếu bạc là 810.000 đồng.

- Thu giữ của L: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1, có số sim 0338110559; điện thoại nhãn hiệu Samsung J2, có số sim 0939610604 và 14.407.000 đồng.

- Thu giữ của NLQ1: 1.651.000 đồng.

- Thu giữ của NLQ3: 2.520.000 đồng.

Khi kiểm tra điện thoại di động số sim 0338110559 của Lâm, Công an phát hiện có các tin nhắn cá cược bóng đá ăn thua bằng tiền và chơi số đề giữa L với Lê Dương T xảy ra trước đó, cụ thể:

- Ngày 07-12-2019, trận bóng đá Sea Games 30 giữa đội Việt Nam với Campuchia: L cá cược với T số tiền 4.000.000 đồng; L bắt bên đội Campuchia còn T bắt bên đội Việt Nam. Kết quả đội Việt Nam thắng nên L đã giao cho T số tiền này.

- Ngày 10-12-2019, trận bóng đá Sea Games 30 giữa đội Việt Nam với Indonesia: L cá cược với T số tiền 8.000.000 đồng. L bắt bên đội Việt Nam, nếu thắng thì ăn 90%, còn T bắt bên đội Indonesia. Kết quả đội Việt Nam thắng nên L ăn được 7.200.000 đồng và T đã chung đủ cho L số tiền này.

- Ngày 02-11-2019 L mua số đề do T bán, trong đó:

- + Đài Hậu Giang: Mua số lô 52 là 390.000 đồng; số lô 25 là 130.000 đồng; số lô 44 là 650.000 đồng.

Kết quả L trúng đài Hậu Giang được 2.100.000 đồng. Do đó, cả tiền mua và tiền trúng là 3.270.000 đồng.

- + Đài Long An: L mua số lô 52 là 130.000 đồng; số đá 22 với số 70 là 300.000 đồng; số 06 đá với số 31 là 300.000 đồng. Tổng cộng đài Long An là 730.000 đồng.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 27-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Dương T phạm tội “Đánh bạc”. Phạt bị cáo Lê Dương T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”. Phạt bị cáo Nguyễn Văn L 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bổ sung bị cáo Lê Dương T số tiền là 10.000.000 đồng (bằng chữ: Mười triệu đồng);

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn L số tiền là 10.000.000 đồng (bằng chữ: Mười triệu đồng).

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

\* Ngày 10-6-2020, bị cáo Lê Dương T và Nguyễn Văn L kháng cáo xin được hưởng án treo.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Dương T và Nguyễn Văn L giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Dương T và Nguyễn Văn L nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện M vào ngày 10-6-2020 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo về việc xin hưởng án treo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Dương T, Nguyễn Văn L: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận: Lần 1, vào ngày 07-12-2019, các bị cáo cá cược trận bóng đá Sea Games 30 giữa đội Việt Nam và Campuchia, với số tiền 4.000.000 đồng. Kết quả là bị cáo T thắng, nên bị cáo L đã giao cho Tân đủ 4.000.000 đồng; Lần 2, vào ngày 10-12-2019 bị cáo L cá cược bóng đá với bị cáo T trận bóng đá Sea Games 30 giữa đội Việt Nam với Indonesia, ăn thua bằng tiền là 8.000.000 đồng. Kết quả bị cáo L thắng, bị cáo T đã giao cho bị cáo L 7.200.000 đồng (90% số tiền tham gia đánh bạc). Như vậy, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền thua đã giao cho L là 7.200.000 đồng; còn bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền tham gia đánh bạc và thu lợi bất chính tổng cộng là 15.200.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận các bị cáo Lê Dương T và Nguyễn Văn L phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L là bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính theo quy định tại i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Đối với bị cáo Lê Dương T là bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo Tân có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Dương T 01 năm tù, bị cáo Nguyễn Văn L 08 tháng tù là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Dương T: Bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền sự chưa được xóa. Căn cứ với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo Tân không đủ điều kiện để được hưởng án treo nên kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn L thì thấy: Bị cáo L bị xử phạt tù không quá 03 năm, bị cáo có nhân thân tốt, có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Tuy nhiên, do tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo

nên cần xử lý tù giam để nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của Nguyễn Văn L.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin hưởng án treo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lê Dương T, Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Dương T và bị cáo Nguyễn Văn L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 27-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Dương T 01 (một) năm tù về tội tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 08 (tám) tháng tù về tội tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Lê Dương T, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện M (02);
- VKSND huyện M (01);
- CQĐT - Công an huyện M (01);
- CQTHAHS-Công an huyện M (01);
- Chi cục THADS huyện M (01);
- Bị cáo; (02)
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký và đóng dấu*

**Nguyễn Thành Hữu**